

## BÁO CÁO

### Kết quả ngoại kiểm chất lượng nước sạch

(Dành cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Mẫu này được lập thành 02 bản, 01 bản giao cho đơn vị cấp nước ngay sau khi kiểm tra, đoàn kiểm tra lưu 01 bản)

#### A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên đơn vị cấp nước: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước King.
2. Địa chỉ: 136 Trần Nhân Tông, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam
3. Công suất thiết kế: 300 m<sup>3</sup>/ ngày đêm. Công suất đang sử dụng: 200 m<sup>3</sup>/ ngày đêm. Tổng số hộ gia đình (HGD) được cung cấp nước: 230 hộ
4. Nguồn nước nguyên liệu (ghi cụ thể): nước ngầm
5. Thời gian kiểm tra: ngày 10/3/2021
6. Thành phần đoàn kiểm tra:

##### 6.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật

- Bà Nguyễn Thị Kim Vân: Phó giám đốc - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam. Trưởng đoàn

- Ông Võ Trung Hoàng: Phó giám đốc - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam. Phó trưởng đoàn

- Bà Nguyễn Thị Thanh Trà: Trưởng khoa Sức khỏe môi trường & Y tế trường học - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam. Thư ký

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thư: Nhân viên khoa XN-CDHA-TDCN - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Quảng Nam. Thành viên

##### 6.2. Đại diện địa phương

- Ông Nguyễn Ngọc Hoàng: Trưởng phòng Y tế thị xã Điện Bàn

- Bà Nguyễn Thị Tuyết: Trung tâm Y tế thị xã Điện Bàn

##### 6.3. Đại diện đơn vị cấp nước

- Ông Nguyễn Việt Cường ; Chức vụ: Trưởng phòng kỹ thuật

7. Số mẫu và vị trí lấy mẫu nước: 03 mẫu: 01 mẫu tại bể chứa nước đã xử lý của đơn vị cấp nước trước khi đưa vào mạng lưới đường ống phân phối, 01 mẫu lấy ngẫu nhiên tại vòi sử dụng cuối mạng lưới đường ống phân phối tại hộ ông Huỳnh Nương địa chỉ tổ 1, Tứ Câu, Điện Ngọc, Điện Bàn và 01 mẫu tại vòi sử dụng trên mạng lưới đường ống phân phối tại hộ bà Trần Thị Xuân, địa chỉ Tổ 2, Tứ Câu, Điện Ngọc, Điện Bàn.

#### B. VIỆC THỰC HIỆN NỘI KIỂM CỦA ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC

1. Hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước: (Đánh giá đơn vị cấp nước có thực hiện đầy đủ các nội dung trong việc lập và quản lý hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước không)

Đơn vị cấp nước thực hiện chưa đầy đủ các nội dung trong việc lập và quản lý hồ sơ theo dõi, quản lý chất lượng nước theo quy định tại Thông tư số 41/2018/TT-BYT.





2. Tần suất thực hiện chế độ nội kiểm: (Đánh giá đơn vị cấp nước có thực hiện thử nghiệm các thông số chất lượng nước theo quy định về tần suất không)

- Đơn vị cấp nước thực hiện thử nghiệm chưa đầy đủ các thông số chất lượng nước theo QCVN 02:2009/BYT, từ khi tiếp nhận đến thời điểm kiểm tra chỉ thử nghiệm 01 lần/01 mẫu nước sau xử lý tại bể chứa với 02 thông số là sắt toàn phần và hàm lượng Asen, do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Đà Nẵng thực hiện, cả 02 thông số đạt quy chuẩn cho phép tại QCVN 02:2009/BYT.

3. Tình hình chất lượng nước: (Trong kỳ kiểm tra có những thông số nào thường xuyên không đạt, lý do và biện pháp khắc phục)

Không đánh giá tình hình chất lượng nước

4. Thực hiện chế độ công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước: (Đánh giá đơn vị cấp nước có thực hiện nghiêm túc việc công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước theo quy định không).

Không thực hiện công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước theo quy định.

### C. KẾT QUẢ NGOẠI KIỂM CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Kết quả xét nghiệm nước các chỉ tiêu thực hiện theo QCVN 02:2009/BYT.

STT	Mã số mẫu, vị trí lấy mẫu Các thông số	1 (đã xử lý)	2 (giữa mạng lưới)	3 (cuối mạng lưới)	Giới hạn tối đa cho phép	Đánh giá (đạt/không đạt)
1.	Màu sắc (TCU)	<8,5	<8,5	<8,5	15	3/0
2.	Mùi vị	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	3/0
3.	Độ đục (NTU)	4,90	5,63	4,23	5	2/1
4.	Clo dư (mg/l)	-	-	-	Trong khoảng 0,3-0,5	-
5.	Độ pH	8,09	8,22	7,65	Trong khoảng 6,0-8,5	3/0
6.	Hàm lượng Amoni (mg/l)	<0,093	<0,093	<0,093	3	3/0
7.	Hàm lượng Sắt tổng số (mg/l)	0,27	0,28	0,19	0,5	3/0
8.	Chỉ số Pecmanganat (mg/l)	0,96	1,28	0,96	4	3/0
9.	Độ cứng tính theo CaCO <sub>3</sub> (mg/l)	46,00	48,00	48,00	350	3/0
10.	Hàm lượng Clorua (mg/l)	19,85	19,85	19,85	300	3/0
11.	Hàm lượng Florua (mg/l)	0,25	0,14	1,02	1,5	3/0
12.	Hàm lượng Asen tổng số (mg/l)	0,0072	0,0094	0,0068	0,01	3/0
13.	Coliform tổng số (Vi khuẩn/100 ml)	1,8x10 <sup>1</sup>	1,6x10 <sup>1</sup>	9	50	3/0
14.	E.Coli hoặc Coliform chịu nhiệt (Vi khuẩn/100 ml)	KPH	KPH	KPH	0	3/0

\* Ghi chú: KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp kiểm nghiệm - LOD).



## Nhận xét:

Thông số độ đục mẫu giữa mạng lưới đã kiểm tra không đạt quy chuẩn theo QCVN 02:2009/BYT. Các thông số còn lại đều đạt quy chuẩn cho phép theo QCVN 02:2009/BYT.

## D. KẾT LUẬN

- Đơn vị cấp nước thực hiện chưa đầy đủ các nội dung trong việc lập và quản lý hồ sơ theo dõi chất lượng nước.

- Đơn vị cấp nước thực hiện thử nghiệm chưa đầy đủ các thông số chất lượng nước theo QCVN 02:2009/BYT, từ khi tiếp nhận đến thời điểm kiểm tra chỉ thử nghiệm 01 lần/01 mẫu nước sau xử lý tại bể chứa với 02 thông số là sắt toàn phần và hàm lượng Asen, do Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Đà Nẵng thực hiện, cả 02 thông số đạt quy chuẩn cho phép tại QCVN 02:2009/BYT.

- Chưa thực hiện công khai thông tin và báo cáo chất lượng nước theo quy định.

## Đ. KIẾN NGHỊ

- Khắc phục ngay sự cố nước sạch; trong thời hạn 3 ngày kể từ ngày có kết quả thử nghiệm đơn vị cấp nước phải công khai kết quả thử nghiệm thông số nước sạch trên trang thông tin điện tử của đơn vị cấp nước (trường hợp không có trang thông tin điện tử, đơn vị cấp nước phải dán thông báo trước cổng trụ sở). Báo cáo biện pháp khắc phục sự cố chất lượng nước sạch về Trung tâm Y tế thị xã Điện Bàn.

## E. Ý KIẾN CỦA ĐƠN VỊ CẤP NƯỚC

- Công ty cam kết thực hiện khắc phục sự cố theo quy định đồng thời nâng cấp, sửa chữa, bảo dưỡng, súc rửa đường ống với tần suất cao hơn.

- Cam kết thực hiện các quy định về quản lý chất lượng nước theo Thông tư 41/2018/TT-BYT về lập, quản lý hồ sơ, thực hiện xét nghiệm chất lượng nước, công khai thông tin, báo cáo theo quy định.

Quảng Nam, ngày 19 tháng 03 năm 2021

Đại diện đơn vị cấp nước  
(kỵ, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Việt Cường

Trưởng đoàn kiểm tra

(kỵ, ghi rõ họ tên)  
  
Nguyễn Thị Kim Vân

QUẢNG NAM Y TẾ